

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 9 – 2025.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy và ông Huỳnh Ngọc Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2025/TLST – HNGĐ ngày 22/7/2025 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST – HNGĐ ngày 11/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T** – sinh ngày: 06/02/1993 (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn T1** – sinh ngày: 20/02/1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn G, xã X, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thương T2 đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 19/12/2013.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông T1 ăn nhậu bê tha, chửi mắng bà, đánh lộn với người khác, không lo làm ăn bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông T1 vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2025 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn T1 vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, riêng bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, bà T được ly hôn với ông T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “*Ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn T1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 19/12/2013, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà T cương quyết ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau ... Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2025 đến nay, masing ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Xét thấy: Lời trình bày của bà T phù hợp với biên bản xác minh ngày 12/8/2025 tại địa phương (BL 29). Hơn nữa dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông T1 không đến Tòa làm việc, chứng tỏ ông T1 có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Thường .

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000318 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/9/2025). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 6 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Xuân Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

